TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-DS	*Tuần Giáo, ngày 22 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và bà Dương Thị Hữu.

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 158, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông **Giàng A S**; sinh năm: 1959.
Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

* Người phiên dịch cho nguyên đơn: Ông Giàng A Dơ; sinh năm 1974.
Địa chỉ: Khối H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

2. Bị đơn: - Anh **Vừ A T**; sinh năm 1986.

- Chị **Thào Thị S**; sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên.

* Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh **Vừ A M**; sinh 1992.
Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Văn bản ủy quyền ngày 14/8/2018), (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Vừ Thị C**; sinh năm: 1959; địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

* Người đại diện theo ủy quyền của bà Vừ Thị C: **Ông Giàng A S**; sinh năm: 1959; địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Văn bản ủy quyền ngày 28/6/2018), (Có mặt).

4. Người làm Cng:

4.1. **Bà Vừ Thị C**; sinh năm 1970; địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

4.2. **Ông Vừ A D**, tên gọi khác: Vừ Chờ D; sinh năm 1966; địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

4.3. **Ông Vừ A C**; sinh năm 1970; địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

4.4. **Ông Vừ A V** (Vừ Chái V); sinh năm 1975; địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

4.5. **Ông Vừ A T (A)**; sinh năm 1959; địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Vắng mặt).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tạm giao cho ông Giàng A S, bà Vừ Thị C phần đất nương về phía Nam có diện tích là 3.235,3m^2, tứ cận:

- Phía Bắc giáp đất nương đang tranh chấp giữa gia đình ông S, bà C và gia đình anh T, chị S, độ dài các cạnh: 33,1m + 15,4m.

- Phía Nam giáp đất nương gia đình ông S, bà C, độ dài các cạnh: 7,48m + 13,76m + 22,42m.

- Phía Đông giáp đất nương gia đình ông S, bà C, độ dài các cạnh: 9,52m + 4,02m + 8,38m+ 9,89m + 9,15m + 6,87m.

- Phía Tây và Tây bắc giáp đất nương gia đình ông Vừ A C, độ dài các cạnh: 17,94m + 16,60m + 15,06m + 7,99m + 9,20m+ 10,16m + 10,05m.

Ông Giàng A S và bà Vừ Thị C có quyền, nghĩa vụ đăng ký đất đai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với diện tích đất được tạm giao.

2.2. Tạm giao cho anh Vừ A T, chị Thào Thị S phần đất nương về phía Bắc có gốc cây Vú Sữa rừng và cây Dổi rừng diện tích là 4.405,7m^2, tứ cận:

- Phía Bắc và Đông bắc giáp đất nương anh T, chị S và rừng tái sinh độ dài các cạnh: 11,75m + 39,42m + 33,80m + 14,22m;

- Phía Nam giáp đất nương đang tranh chấp giữa gia đình ông S, bà C và gia đình anh T, chị S độ dài các cạnh: 17,42m + 33,1m+ 15,4m;

- Phía Đông giáp rừng tái sinh độ dài các cạnh: 24,05m + 7,98m;

- Phía Tây giáp đất nương gia đình ông Vừ A V độ dài các cạnh: 9,73m + 6,61m + 12,03+ 10,87m + 24,65m.

Anh Vừ A T, chị Thào Thị S có quyền, nghĩa vụ đăng ký đất đai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với diện tích đất được tạm giao.

(Có thửa trích đo địa chính theo thỏa thuận của các bên đương sự ngày 15/11/2018).

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Giàng A S tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Ông S đã nộp đủ chi phí tố tụng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, nên được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên.
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hữu **Bạc Thị Hồng** **Nguyễn Việt Hương**